TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 116/2026/HS-PT
Ngày 16-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 242/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Lê Minh T cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Lê Minh T, Phạm Trường G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 10 tháng11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Trường G, sinh năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang; số CCCD: 082086014621, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C4; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N, sinh năm 1968; có vợ là Phạm Thị Lan C, sinh năm 1993 và có 02 con: Sinh năm 2013 và năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2011/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An: Căn cứ khoản 2 Điều 104; Điều 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 47; Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Trường G 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2010/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An: Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 45 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Trường G 30 tháng tù về tội

"Cướp tài sản"; Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Trường G 03 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý gây thương tích"; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C5, Đồng Tháp của Bộ C4; có mặt.

2. Lê Minh T, sinh năm 1997, tỉnh Long An; số CCCD: 080097006226, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C4; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số D khu phố B, phường K, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1996 và 02 con: Sinh năm 2019 và năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-5-2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T: Ông Cao Thanh T2, Luật sư Văn phòng L3; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

(Trong vụ án còn có các bị cáo: Nguyễn Công N2, Đặng Minh S; không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 29-7-2023, ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1978, ngụ tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; điều khiển xe mô tô biển số 63B8 - 645.30 đi đến cầu vượt S, thuộc xã L, thành phố T, tỉnh Long An; thì bị 02 thanh niên đi trên xe Sirius đuổi theo đánh; ông Đ1 hoảng sợ bỏ xe chạy bộ đến khu vực đường C thì gặp con rể là Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1996, ngụ tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp đang cắt cỏ; ông Đ1 nói cho T3 nghe việc mình bị đuổi đánh; T3 điện thoại gặp Trương Văn D và nhờ D đến giải quyết việc ông Đ1 bị đánh. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô (không biển số) chở ông Đ1 đến cổng sau Cụm C (sau đây viết tắt là Cụm Công nghiệp). Lúc này, Nguyễn Văn K (là con trai ông Đ1) điều khiển xe mô tô không biển số đến Cầu vượt số 7 thấy xe mô tô của ông Đ1 bỏ trên đường, K điều khiển xe trở lại cổng sau Cụm công nghiệp thì gặp T3 và ông Đ1.

Khi Nguyễn Thanh T3 điện thoại gặp Trương Văn D, thì D đang ngồi uống bia cùng với Đỗ Minh T4 và Đặng Minh S tại nhà Phạm Thành Ú, sinh năm 1991, ngụ tại ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp. Dọn kêu T4 và S đến thành phố T giải quyết việc Nguyễn Thanh T3 nhờ; T4 và S đồng ý. Sau đó, D thuê xe taxi do anh Phạm Tuấn V điều khiển chở T4 và S đến cổng sau Cụm Công nghiệp rước ông Đ1, T3 và K. Sau đó, cả nhóm đến nhà Nguyễn Thanh C1 (L1), sinh năm 1975, ngụ tại ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh; tìm để hỏi C1 sao kêu người đánh ông Đ1 nhưng C1

không có ở nhà; em C1 tên Nguyễn Thanh B điện thoại gặp C1 và C1 nói "cần gì thì đến quán thịt cầy C2 Lý 2 giải quyết"; cả nhóm lên xe anh V chở đến quán thịt cầy Chín Lý 2, địa chỉ tại ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An, vào khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày.

Lúc này, nhóm của Phạm Trường G, gồm: Các bị cáo G, Lê Minh T; Nguyễn Thanh C1 và cùng với: Đinh Phước Đ2, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Long An; Phó Minh Q, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu D khu phố B, phường F, Thành phố T, tỉnh Long An; Nguyễn Vương T5, sinh năm 1997, nơi cư trú: Ấp B, xã H, thành phố T, tỉnh Long An và 01 nam thanh niên tên T6 (chưa rõ nhân thân) ngồi uống bia tại bàn số 3 quán thịt cầy Chín L.

Khi đến quán thịt cầy Chín Lý 2; T4, S, T3, K xuống xe; T4 đi vào quán gặp C1 nói chuyện về việc mâu thuân giữa ông Đ1 và C1, sau đó xảy ra tranh cãi với T6 và C1; G đi đến bênh vực T6 và C1, G lấy con dao Thái Lan trong người ra đâm vào người T4; T4 dùng tay trái chụp dao nên bị thương tích ở ngón tay cái. Sau đó, T4 và S đi bộ về hướng Cụm C thì gặp Trần Hữu G1, G1 chở T4 và S về nhà anh Ú băng bó vết thương cho T4. Lúc này, Trương Văn D đang ngồi cùng với anh Ú, thấy T4 bị thương ở bàn tay trái; Dọn hỏi thì biết T4 và S đến quán thịt cầy Chín Lý 2 nói chuyện giải quyết mâu thuẫn bị G dùng dao đâm; Dọn điện thoại kêu Phạm Hồng T7 đến. T7 điều khiển xe mô tô Suzuki Sport biển số 63B9 - 278.79 đến nhà anh Ú.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, nhóm của Trương Văn D đi trên 03 xe mô tô: G1 điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade biển số 63B8 - 186.85 chở T4 và S; Nguyễn Công N2 điều khiển xe mô tô Satria (không rõ biển số) chở 01 người (chưa xác định được nhân thân, lai lịch); D điều khiển xe Suzuki Sport biển số 63B9 - 278.79 chở T7; cùng đi đến cổng Cụm Công nghiệp gặp xe taxi do V điều khiển đang dừng ở đây, trên xe có ông Đ1, K và T3; cả nhóm cùng đến quán thịt cầy C2 Lý 2 xuống xe, đi vào bên trong quán L4. N2 cầm súng hướng vào nhóm của G đang ngồi thì G, T và nhiều đối tượng khác trong quán cầm chai bia và vỏ chai bia ném trả lại; nhóm của D chạy ra bên ngoài nhặt đá và vỏ chai bia ném vào nhóm của G; lúc này S cầm súng bắn 02 phát nhưng không trúng ai. Do bị nhóm của G ném chai bia liên tục nên nhóm của D rời khỏi hiện trường, bỏ lại xe mô tô Suzuki Sport biển số 63B9 - 278.79; G và Tân lượm đá đập hư hỏng phần mủ đầu xe, hông xe mô tô biển số 63B9. - 278.79.

Kết luận giám định số 7195/KL-KTHS ngày 07-12-2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 03 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng, trên đít vỏ đạn có ký hiệu "YAS GLD 9 mm PAK" (thu giữ tại hiện trường) là vỏ đạn (9x22) mm (đạn cao su, đạn nổ uy hiếp, đạn hơi cay), sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ, không sử dụng được cho vũ khí quân dụng và không phải vũ khí quân dụng. Không đủ cơ sở xác định nguồn gốc, xuất xứ của 03 vỏ đạn trên.

Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 22-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố T, tỉnh Long An, kết luận:

Giá trị thiệt hại phụ tùng của 01 dè trước, 01 mặt nạ, 01 mặt đồng hồ, 02 hộp đầu trước và sau, 01 bộ khoá kính, 02 ốp sườn của xe mô tô hiệu Suzuki Sport màu đỏ, biển số 63B9-278.79; đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 29-7-2023 là 3.140.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án:

1. Toà án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An thụ lý, giải quyết hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 và ban hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2025, quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn D, Đỗ Thanh T8, Phạm Hồng T7, Trần Hữu G1 phạm tội " Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt: Trương Văn D, Đỗ Thanh T8 mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Phạm Hồng T7 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Trần Hữu G1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh thụ lý, giải quyết hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công N2 và Đặng Minh S phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo Lê Minh T và Phạm Trường G phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 41/2025/HS-ST ngày 23-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp, buộc bị cáo Nguyễn Công N2 chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27-4-2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Minh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 02-4-2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-5-2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Trường G 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Trường G 01 (một) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Trường G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án số: 29/2025/HS-ST ngày 19-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo Phạm Trường G chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23-12-2024.

- Về tang vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13-11-2025 các bị cáo Phạm Trường G, Lê Minh T kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 10-11-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh. Chuyển hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Trường G trình bày ý kiến, với nội dung: Thống nhất với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T trình bày ý kiến, với nội dung: Thống nhất với đề nghị hủy bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Thấy rằng, mâu thuẫn xuất phát giữa ông Đ1 và ông C1, Đ1 là người chủ mưu gây rối, nên có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Bị cáo G không quen biết 02 người này. Bị cáo T là con của bà N1, phụ quán không phải là người đi gây rối trật tự công cộng, mục đích T ném chai bia là để tự vệ; T đập xe Suzuki Sport 01 cái

nhưng Cơ quan điều tra cho rằng xe bị hư 08 phụ tùng và định giá phụ tùng mới là không có cơ sở; trong khi xe không giấy tờ và lắp ráp.

Bị cáo Lê Minh T trình bày ý kiến, với nội dung: Thống nhất lời bào chữa, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án để điều tra, xét xử lại cho đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xem xét toàn bộ nội dung vụ án, thủ tục tố tụng và các tài liệu có trong các hồ sơ vụ án mà cấp sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 và thụ lý số 41/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025; thấy rằng:

[2.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, tỉnh Long An (sau đây viết tắt là Cơ quan điều tra) tiến hành khám nghiệm hiện trường vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 29-7-2023 tại quán T10, địa chỉ: Quốc lộ F, ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An, thể hiện:

[2.1a] Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (từ bút lục số 90 đến số 92; trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025), có nội dung: Tại vị trí số 2 là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 63B9 - 278.79, đang nằm ngã dưới đất, đầu xe hướng về hàng rào của quán T10, trên thân xe có 01 khối bê tông có kích thước (15 x 15 x 15) cm, tâm vị trí số 2 cách hàng rào quán T10 là 5,6 m, cách tường rào của Cửa hàng sơn TITO là 6,6 m; được thể hiện tại bản ảnh số 9, số A, số A (bút lục số 97, trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025).

[2.1b] Tuy nhiên, khi thực hiện biện pháp điều tra khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra không thực hiện việc xem xét tại chỗ, khám nghiệm phương tiện để ghi nhận bộ phận, vị trí, đặc điểm hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát: 63B9 - 278.79; chụp ảnh có liên quan và thu lượm mẫu vật chứa dấu vết của tội phạm; là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại các Điều 133, 178, 201 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.1c] Đến ngày 11-8-2023 Cơ quan điều tra ban hành yêu cầu định giá tài sản số 50/YC-ĐCSHS ngày 11-8-2023: Yêu cầu định giá đối với tài sản: 01 dè trước, 01 mặt nạ, 01 cặp bửng, 01 yên xe, 01 mặt đồng hồ, 02 hộp đầu trước và sau, 01 bộ choá kính, 02 ốp sườn của xe mô tô hiệu Suzuki Sport màu đỏ, biển kiểm soát: 63B9-27879. Nên Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 22-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh

Long An, đã kết luận: Giá trị thiệt hại phụ tùng của 01 dè trước, 01 mặt nạ, 01 mặt đồng hồ, 02 hộp đầu trước và sau, 01 bộ khoá kính, 02 ốp sườn của xe mô tô hiệu Suzuki Sport màu đỏ, biển kiểm soát: 63B9-278.79 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 29-7-2023 là 3.140.000 đồng; chưa đảm bảo là nguồn chứng cứ có giá trị pháp lý chứng minh theo quy định tại các Điều 86, 87 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.1d] Bản cáo trạng số 09/CT-VKSKV1 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh, có nội dung: *"...đập hư hỏng phần mủ đầu xe, hông xe mô tô biển số 63B9-278.79."*; là chưa phù hợp.

[2.2] Liên quan đến vật chứng của vụ án:

[2.2a] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 2147/QĐ-CSHS ngày 02-5-2025: "*Khởi tố bổ sung vụ án hình sự cố ý làm hư hỏng tài sản ngày 29-7-2023 tại quán thịt cầy C, Quốc lộ F, ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An*". Khi đó, xe mô tô hiệu Suzuki Sport màu đỏ, biển kiểm soát: 63B9-278.79; để lại hiện trường là vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 89 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng không thực hiện trình tự bảo quản vật chứng theo quy định tại Điều 90 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.2b] Quá trình điều tra đã xác định: Biển kiểm soát số 63B9-278.79 là của xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại GZ150-A, số máy: G422B2Z01310, số khung: RLSNG48B0C0100573; hiện thuộc sở hữu của anh Huỳnh Ngọc T9, sinh năm 1985; cư trú tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (bút lục số 104, bút lục số 374a, 374b, 374c; trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025).

[2.2c] Như vậy, xe mô tô hiệu Suzuki Sport màu đỏ để lại hiện trường là gắn biển số giả; xe có số khung: mhdbf13blwj606455, số máy: f125id606569, không xác định được biển kiểm soát, chủ xe; được thể hiện tại Phiếu trả lời xác minh xe (bút lục số 105, trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025). Nhưng Cơ quan điều tra không tiến hành các biện pháp điều tra để có cơ sở xác định: Tính nguyên thủy của số khung, số máy; tra cứu cơ sở dữ liệu vật chứng; là điều tra không đầy đủ dẫn đến không kiểm tra, đánh giá chứng cứ từ nguồn chứng cứ này là vi phạm thủ tục theo quy định tại các Điều 205, 87, 108 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.2d] Quá trình điều tra xác định các bị cáo Lê Minh T và Phạm Trường G có hành vi đập phá xe Suzuki Sport màu đỏ nêu trên của Phạm Hồng T7 nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành lấy lời khai của Phạm Hồng T7 với tư cách là người bị hại để làm rõ vấn đề trách nhiệm dân sự.

[2.2e] Các sai sót nêu trên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến cấp sơ thẩm không xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là vi phạm quy định tại các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không có tài liệu nào nêu rõ hiện xe Suzuki Sport màu đỏ do cơ quan nào đang quản lý.

[2.3] Về dữ liệu điện tử:

[2.3.1] Ngày 01-8-2023 Cơ quan điều tra lập biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử từ bà Bùi Thị N1, sinh năm 1968, nơi cư trú: 4/154 ấp B, xã L, thành phố T, tỉnh Long An (bút lục số 23 trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025; bút lục số 30 trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/HSST ngày 01-10-2025): *"02 (hai) thẻ nhớ hiệu Sandisk Ultra 32 GB dùng để lưu trữ dữ liệu camera tại quán thịt cầy Chín L"*; bà N1 là chủ quán thịt cầy Chín L2 2 trình bày: *"Đây là 02 thẻ nhớ của 02 mắt camera được gắn tại quán tôi. 01 camera từ cổng hướng vào quán và 01 camera từ trong quán hướng ra cổng"*. Đây là dữ liệu điện tử thuộc nguồn chứng cứ theo quy định tại các Điều 87, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; nhưng Cơ quan điều tra không trưng cầu giám định để kiểm tra, đánh giá tính xác thực, toàn vẹn của dữ liệu điện tử; phân tích hành vi, động tác của những người có liên quan trong video và đưa vào hồ sơ vụ án; là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 107, 108 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.3.2] Đoạn trích xuất camera trong dữ liệu điện tử xuất hiện hình ảnh của rất nhiều đối tượng bên trong quán có hành vi dùng vỏ chai bia thủy tinh, đá ném về phía của nhóm Trương Văn D; nhưng cơ quan điều tra không thực hiện hoạt động điều tra xác minh, làm rõ nhân thân; là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

[2.3.3] Tài liệu trong vụ án chỉ thể hiện:

[2.3.3a] Bị cáo Phạm Trường G được xác định là người đàn ông mặc áo thun xanh ngắn tay, sau lưng có chữ "Pét", quần short Jean màu xanh; được Cơ quan điều tra cho xác định nhận dạng hình ảnh, động tác, hành vi có liên quan đến vụ án tại: Biên bản ghi lời khai ngày 17-4-2025 (bút lục số 335, 336); biên bản hỏi cung ngày 09-5-2025 (bút lục số 337, 338).

[2.3.3b] Đối với Lê Minh T: Cơ quan điều tra tiến hành làm việc: Bản tự khai ngày 29-7-2023 (bút lục số 302), Biên bản ghi lời khai ngày 29-7-2023 (bút lục số 293, số B), biên bản tạm giữ đồ vật (bút lục số 305) và sau khi khởi tố bị can ngày 01-5-2025 (bút lục số 275), gồm các tài liệu: Biên bản hỏi cung ngày 19-5-2025 (bút lục số 287, số B), biên bản hỏi cung ngày 12-5-2025 (bút lục số 289, số B), biên bản ghi lời khai ngày 12-5-2025 (bút lục số 291, số 292), bản tự khai ngày 12-5-2025 (bút lục số 295); đã khai rõ hành vi; nhưng không thực hiện hoạt động điều tra cho T xác định nhận dạng hình ảnh, động tác, hành vi có liên quan đến vụ án; là thiếu sót nghiêm trọng.

[2.4] Nhóm của Phạm Trường G ngồi uống bia tại bàn số 3 của quán thịt cầy 9 Lý, còn có các đối tượng: Đinh Phước Đ2, Phó Minh Q, Nguyễn Vương T5, Nguyễn Thanh C1 (Liêm); trong đó:

[2.4a] Đinh Phước Đ2 trình bày: Thừa nhận có tham gia dùng chai bia ném tại bản tự khai ngày 29-7-2023, biên bản ghi lời khai ngày 29-7-2023 (bút lục số

50; bút lục số 47, số D; trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025); nội dung này phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Minh T tại biên bản hỏi cung ngày 12-5-2025 (bút lục số 289, số 290); nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện hoạt động điều tra xác định nhận dạng hình ảnh, động tác, hành vi của Đ2 trong đoạn video trích xuất từ camera; để có cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[2.4b] Cơ quan điều tra chỉ làm việc với Phó Minh Q duy nhất 01 lần vào ngày 29-7-2023 (bút lục số 88, số 89; trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025), không có nội dung nào làm rõ Q có hành vi dùng vỏ chai bia thủy tinh, đá ném về phía của nhóm Trương Văn D không? trong khi Q là người được bị cáo Phạm Trường G điện thoại đến quán cùng uống bia và Đinh Phước Đ2 trình bày Q có hành vi nêu trên (bút lục số 47, số 48 trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025); nhưng không tiến hành đối chất, nhận dạng và xác định hình ảnh trong đoạn video trích xuất từ camera; để có cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[2.4c] Cơ quan điều tra không tiến hành bất cứ hoạt động điều tra nào đối với Nguyễn Vương T5; trong khi đó Đinh Phước Đ2 trình bày T5 có hành vi dùng vỏ chai bia thủy tinh, đá ném về phía của nhóm Trương Văn D (bút lục số 47, số 48 trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 23-01-2025); là điều tra không triệt để và toàn diện vụ án.

[2.5] Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ ông Nguyễn Văn Đ1 và ông Nguyễn Thanh C1; Nguyễn Thanh T3 là con rễ ông Đ1 điện thoại cho Trương Văn D nhờ đến gặp C1 để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Đ1, T3, K đã đi cùng nhóm của D đến quán thịt cầy Chín L2 02 lần để gặp ông C1 giải quyết mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ lời khai, đối chất, nhận dạng, xác định nhận dạng hình ảnh camera để xem xét có hay không vai trò đồng phạm của Đ1, T3, K; mà nhận định Đ1, T3, K không tham gia gây rối, có hành vi tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng kiến nghị xử phạt hành chính là không phù hợp. Đồng thời, chưa làm rõ vai trò của Nguyễn Văn C3, tiến hành xác minh, nhận dạng và xác định hình ảnh trong đoạn video trích xuất từ camera; để có cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[2.6] Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội; nên phải huỷ toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm; chuyển hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh để điều tra lại theo quy định của pháp luật. Do huỷ án nên không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[3] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Các bị cáo Phạm Trường G, Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Trường G, Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND Tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 1 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 1 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 1 – Tây Ninh;
- V.P Cơ quan điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- PC 10 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Tân An – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Trại Tạm giam Cao Lãnh, Đồng Tháp;
- Phòng TTKTNV và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Tòng